

Bản án số: 349/2018/HSPT

Ngày: 31/5/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**  
***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nhận;

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Anh Dũng;

Ông Nguyễn Hải Thanh.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký  
Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Kim Ng do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***\* Bị cáo có kháng cáo:***

**Phạm Kim Ng**, sinh ngày 19/3/1972 tại Bắc Hà, Lào Cai; nơi cư trú: Tổ 16B, phường DH, thành phố LC, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Tiến H và bà Phạm Thị M; có chồng là Đỗ Chí D (đã chết năm 2016) và 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2017; có mặt tại phiên tòa.

***\* Người bào chữa do Tòa án chỉ định cho bị cáo:*** Ông Lê Trường S - Luật sư Công ty luật hợp danh TV thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2014, Phạm Kim Ng được điều động từ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Bắc Hà về công tác tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, giữ chức vụ phó

phòng kế toán kiêm giao dịch viên. Khi thực hiện nhiệm vụ giao dịch viên, Phạm Kim Ng được đơn vị giao thực hiện nhiệm vụ giao dịch viên một cửa, được phép giao dịch hạch toán trực tiếp thu, chi đến 1 tỷ đồng tại quầy, Ng được tiếp quỹ và trực tiếp quản lý, sử dụng số tiền này để thực hiện các giao dịch trong ngày.

Năm 2015 Ngân hàng thực hiện thêm loại hình gửi tiết kiệm linh hoạt, trong kỳ hạn gửi người gửi tiền có thể rút từng phần hoặc rút toàn bộ tiền gốc, khi khách hàng rút tiền không phải tắt toán sổ chỉ cần in sổ dư còn lại vào sổ tiết kiệm, trong quá trình thực hiện Ng thấy trong hoạt động gửi tiền và rút tiền tiết kiệm có nhiều sơ hở nên nảy sinh ý định lập chứng từ giả để rút tiền tiết kiệm của khách hàng đang gửi tại Ngân hàng ra để sử dụng cá nhân. Ng thấy bà Vũ Thị N là khách hàng gửi nhiều tiền tiết kiệm với số lượng lớn, nhiều sổ tiết kiệm, thời hạn gửi dài, lại rất ít đến Ngân hàng rút tiền. Các sổ tiết kiệm của bà N gồm: Sổ số AA00001977314 gửi ngày 26/11/2015, số tiền gửi 1.200.000.000đ, kỳ hạn 4 tháng; sổ số AA00001977726, gửi ngày 25/12/2015, số tiền gửi 2.500.000.000đ, kỳ hạn gửi 13 tháng; sổ số AA000019778017, gửi ngày 01/02/2016, số tiền gửi 1.140.000.000đ, kỳ hạn gửi 4 tháng. Mẫu chữ ký và các thông tin cá nhân của khách hàng Vũ Thị N được quét lưu trên hệ thống thanh toán nội bộ, vì vậy Ng đã lập giả chứng từ đề nghị rút tiền tiết kiệm của khách hàng Vũ Thị N sau đó Ng ký vào phần giao dịch viên và ký giả chữ ký của khách hàng N vào phần khách hàng đề nghị rồi chuyển chứng từ sang bộ phận kiểm soát để phê duyệt trình lãnh đạo ký chi tiền, sau khi được duyệt chi thì Ng tự chi số tiền này tại quầy giao dịch của mình trong hạn mức được giao để sử dụng cá nhân.

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2015 đến tháng 10/2016, Ng đã lập giả 12 chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 4.285.508.800đ trong 03 sổ tiết kiệm số AA0001978017, AA00001977726, AA00001977314 của bà N, cụ thể:

Sổ tiết kiệm số AA0001978017: Ng lập chứng từ giả rút 03 lần tổng số tiền là 1.061.464.500đ trong đó tiền gốc là 1.060.000.000đ, tiền lãi 1.464.500đ, cụ thể:

+ Ngày 06/8/2016, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 300.385.000đ (tiền gốc là 300.000.000đ, tiền lãi là 385.000đ).

+ Ngày 08/8/2016, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 600.793.300đ (tiền gốc là 600.000.000đ, tiền lãi là 793.300đ).

+ Ngày 01/9/2016, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 160.268.200đ (tiền gốc là 160.000.000đ, tiền lãi là 268.200đ).

Sổ tiết kiệm số AA00001977726: Ng lập chứng từ giả rút 03 lần tổng số là 2.109.575.800đ, trong đó tiền gốc là 2.100.000.000đ, tiền lãi 9.575.800đ, cụ thể:

+ Ngày 06/9/2016, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 904.480.200đ (tiền gốc là 900.000.000đ, tiền lãi là 4.480.200đ).

+ Ngày 10/10/2016, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 301.208.300đ (tiền gốc là 300.000.000đ, tiền lãi là 1.208.300đ).

+ Ngày 31/10/2016, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 903.887.500đ (tiền gốc là 900.000.000đ, tiền lãi là 3.887.500đ).

Sổ tiết kiệm số AA00001977314: Ng lập chứng từ giả rút 06 lần tổng số tiền là 1.114.468.500đ, trong đó tiền gốc 1.113.636.000đ, tiền lãi là 832.500đ cụ thể:

+ Ngày 04/12/2015, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 400.062.200đ (tiền gốc là 400.000.000đ, tiền lãi là 62.200đ).

+ Ngày 03/3/2016, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 200.381.100đ (tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi là 381.100đ).

+ Ngày 01/4/2016, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 200.023.300đ (tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi là 23.300đ).

+ Ngày 30/5/2016, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 200.252.800đ (tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi là 252.800đ).

+ Ngày 18/7/2016, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 45.099.800 (tiền gốc là 45.000.000đ, tiền lãi là 99.800đ).

+ Ngày 05/8/2016, Ng lập giả chứng từ đề nghị rút tiền của khách hàng Vũ Thị N để rút số tiền 68.649.300 (tiền gốc là 68.636.000đ, tiền lãi là 13.300đ).

Đến ngày 29/11/2016, bà Vũ Thị N mang sổ tiết kiệm đến Ngân hàng để rút tiền thì Ngân hàng mới phát hiện hành vi phạm tội của Phạm Kim Ng và Phạm Kim Ng đã bỏ trốn khỏi địa phương.

*Quá trình điều tra xác định:* Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2015 đến tháng 10/2016, Ng giữ chức vụ phó phòng kế toán kiêm giao dịch viên của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Khi thực hiện nhiệm vụ giao dịch viên, Ng thấy trong hoạt động gửi tiền và rút tiền tiết kiệm có nhiều sơ hở nên nảy sinh ý định lập chứng từ giả để rút tiền tiết kiệm của khách hàng đang gửi tại Ngân hàng ra để sử dụng cá nhân. Thấy bà

Vũ Thị N là khách hàng gửi nhiều tiền tiết kiệm với số lượng lớn, nhiều số tiết kiệm, thời hạn gửi dài, lại rất ít đến Ngân hàng rút tiền nên Ng đã lập giả chứng từ đề nghị rút tiền gửi tiết kiệm của khách hàng Vũ Thị N tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Cốc Lếu để rút tổng số tiền 4.285.508.800đ của khách hàng Vũ Thị N sử dụng cá nhân. Khi bị phát hiện Ng đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 21/02/2017 Phạm Kim Ng đã đến Công an tỉnh Lào Cai để đầu thú.

Số tiền bị cáo chiếm đoạt, các nhân viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Cốc Lếu đã tự nguyện bỏ ra để nộp thay cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 278; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Kim Ng mức án tù chung thân về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam 22/2/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2017, bị cáo Phạm Kim Ng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:** Bị cáo Phạm Kim Ng khai nhận đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tham ô tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan; bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã qui kết và giữ nguyên kháng cáo xin được giảm hình phạt tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, quyết định của bản án sơ thẩm, căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Phạm Kim Ng đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 278 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo đã lợi dụng công việc, nhiệm vụ được giao, sự sơ hở của hoạt động Ngân hàng, lập chứng từ giả để rút tiền tiết kiệm của khách hàng gửi tại Ngân hàng ra, chiếm đoạt sử dụng cá nhân nhiều lần, trong thời gian dài với tổng số tiền rất lớn 4.285.508.800 đồng.

Khi quyết định hình phạt tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất đặc biệt nghiêm trọng về hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Phạm Kim Ng tù chung thân là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Kim Ng.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Kim Ng trình bày về tội danh, điều khoản áp dụng của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, gia đình có công với cách mạng, bị cáo bị bệnh, con gái bị bệnh tim bẩm sinh, hoàn cảnh gia đình khó khăn để chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo tù chung thân xuống 20 năm tù.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Kim Ng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 04/12/2015 đến ngày 31/10/2016, Phạm Kim Ng đã có hành vi 12 lần lập giả chứng từ đề nghị rút tiền gửi tiết kiệm của khách hàng Vũ Thị N tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Cốc Lếu, tỉnh Lào Cai để rút số tiền 4.285.508.800 đồng chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Kim Ng đã bị truy tố, xét xử về tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 278 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ công việc nghề nghiệp, lập giả chứng từ để rút tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng nơi bị cáo công tác nhiều lần, trong thời gian dài để chiếm đoạt số tiền rất lớn. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến uy tín hoạt động của Ngân hàng, xâm phạm trật tự trị an, bị dư luận xã hội bất bình, lên án đòi hỏi pháp luật phải xử phạt thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Phạm Kim Ng xin giảm hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất đặc biệt nghiêm trọng về hành vi phạm tội của bị cáo, số tiền bị cáo chiếm đoạt, xem xét nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo tù chung thân là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Kim Ng phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Kim Ng, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Kim Ng phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 278; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo **Phạm Kim Ng** tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Án phí:** Bị cáo Phạm Kim Ng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THA dân sự tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nhận**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Anh Dũng**

**Nguyễn Hải Thanh**

**Nguyễn Đức Nhận**

